

13/10/05
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 32/2005/CT-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2005

BỘ THƯƠNG MẠI
CÔNG VĂN ĐẾN

NGÀY: 12-10-2005

SỐ: 483

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường công tác kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Phan Văn

Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được triển khai từ năm 2004, bước đầu đã đạt được một số kết quả, góp phần tích cực trong việc đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, từng bước lập lại trật tự, kỷ cương, nâng cao chất lượng của công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành và địa phương.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn những nhược điểm: văn bản quy phạm pháp luật trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước và ở nhiều địa phương chưa được các Bộ, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, xử lý; chưa phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng các địa phương ban hành văn bản về xử lý vi phạm hành chính, về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, về thưởng thuế nhập khẩu trái pháp luật vì lợi ích cục bộ địa phương; còn xảy ra phổ biến hiện tượng ghi số, ký hiệu của quyết định cá biệt, chỉ thị cá biệt vào thể thức của văn bản quy phạm pháp luật và ngược lại, gây nên sự nhầm lẫn về tính chất pháp lý của văn bản; một số công văn hành chính có chứa quy phạm pháp luật chưa được phát hiện, xử lý; có biểu hiện né tránh, chậm trễ trong việc xử lý văn bản trái pháp luật đã được kiểm tra, phát hiện... Nguyên nhân của tình trạng trên là: một số Bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chưa được kịp thời và chưa đúng pháp luật; đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra văn bản chậm được kiện toàn, thiếu về số lượng và hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kinh phí, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; việc đầu tư xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra văn bản chưa được chú trọng; pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chưa hoàn thiện.

Để tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất để làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được giao, chậm nhất đến quý IV năm 2006 hình thành được đội ngũ công chức và cộng tác viên kiểm tra văn bản; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức và cộng tác viên kiểm tra văn bản của tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các địa phương;

b) Bố trí kinh phí, trang thiết bị làm việc và các điều kiện đảm bảo khác cho công tác kiểm tra; huy động các nguồn lực, kể cả nguồn tài trợ của các dự án hợp tác quốc tế để xây dựng và từng bước tin học hoá hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành, địa phương;

c) Tổ chức công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; xử lý kịp thời và đúng quy định của pháp luật đối với các văn bản có nội dung trái pháp luật đã được phát hiện trong quá trình kiểm tra, xử lý; kịp thời kiến nghị, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế những quy định trong các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật gây ra;

d) Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan có thể thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực và địa bàn có nhiều bức xúc;

đ) Sáu tháng và hàng năm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Chỉ thị này;

e) Từ nay đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2006, các Bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực pháp luật trong các ngành, lĩnh vực quy định tại Phụ lục II của Chỉ thị này. Việc kiểm tra các văn bản quy định tại Phụ lục II của Chỉ thị này phải hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra, xử lý trước ngày 15 tháng 7 năm 2006.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ soạn thảo, ban hành trong năm 2006 văn bản liên tịch hướng dẫn cụ thể quy trình kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương kịp thời, có hiệu quả và theo quy trình chặt chẽ, thống nhất;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng “Đề án tăng cường năng lực trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2006;

c) Đẩy mạnh công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm tra văn bản, về xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ việc kiểm tra văn bản cho đội ngũ cán bộ, công chức và cộng tác viên làm công tác kiểm tra văn bản thuộc tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các địa phương;

d) Tổ chức thực hiện tốt việc hướng dẫn, kiểm tra công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương;

đ) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng để nắm bắt kịp thời thông tin về văn bản có nội dung trái pháp luật và kết quả xử lý.

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo và kiểm tra việc kiện toàn tổ chức, biên chế công chức làm công tác pháp chế, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở các tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước.

4. Bộ trưởng Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp soạn thảo, trình Thủ tướng

Chính phủ ban hành “Quyết định về quy trình kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước” trong quý II năm 2006.

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương theo đúng quy định của pháp luật; trang bị các điều kiện vật chất cần thiết cho công tác kiểm tra văn bản, trong đó có kinh phí để xây dựng hệ cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc tìm và huy động các nguồn hỗ trợ, tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài để thực hiện “Đề án tăng cường năng lực trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời xem xét hồ sơ kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Thủ tướng Chính phủ, trình Thủ tướng quyết định;

b) Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; tổng hợp kịp thời thông tin từ các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, các phương tiện thông tin đại chúng và cá nhân về những nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không phù hợp với quy định của luật, pháp lệnh và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để báo cáo, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình ban hành văn bản ở địa phương;

b) Kịp thời xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương ban hành;

c) Đề cao kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ triệt để nguyên tắc pháp chế trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không được can

cứ vào tính đặc thù của địa phương mà ban hành văn bản trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

9. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Ban Điều hành 112,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, XDPL (5b). Hà 340



Phan Văn Khải

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg
ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)



**CƠ QUAN BAN HÀNH,
KIỂM TRA VĂN BẢN**
(Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc
Chính phủ, Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân các cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

Số : /BC-...

BÁO CÁO

**Tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp luật
sáu tháng đầu (cả năm) năm 200.....**

I. Tình hình soạn thảo, ban hành văn bản:

1. Trong sáu tháng đầu năm 200... (cả năm 200...), cơ quan (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp) đã tổ chức soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền (hoặc trình Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do các cơ quan thuộc Chính phủ quản lý)... văn bản quy phạm pháp luật (số lượng của từng loại như : quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân).

2. Việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: lập chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng tháng, hàng quý, hàng năm (nếu pháp luật có quy định); tổng kết tình hình thi hành pháp luật có liên quan đến lĩnh vực cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để điều chỉnh; đi thực tế cơ sở; sưu tầm hồ sơ, tài liệu có liên quan; tổ chức soạn thảo; lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tiếp thu ý kiến; tổ chức phản biện khoa học (nếu có); thẩm định; thẩm tra; tiếp thu ý kiến thẩm định, thẩm tra; trình ký, ban hành; đăng Công báo, niêm yết, đưa tin, công bố (trừ những văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước), gửi đến các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra; tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện, tổng kết tình hình thực hiện ?

3. Tác động của các văn bản do cơ quan ban hành (hoặc trình Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do các cơ quan thuộc Chính phủ quản lý) đối với công tác quản lý nhà nước của cơ quan (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp):

- Văn bản được ban hành đúng pháp luật, có tính khả thi cao, tác động tích cực đến tình hình kinh tế - xã hội và công tác quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ?

- Văn bản được ban hành trái pháp luật, không khả thi và có tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội và công tác quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, phải sửa đổi, bổ sung, đình chỉ thi hành, bãi bỏ, hủy bỏ ?

4. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong công tác xây dựng, ban hành văn bản của cơ quan ?

5. Danh mục văn bản đã ban hành ghi (theo mẫu) tại Bảng A dưới đây.

II. Tình hình kiểm tra, xử lý văn bản:

1. Công tác tự kiểm tra : trong sáu tháng đầu năm 200... (cả năm 200...), cơ quan đã phát hiện ... (số lượng văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hoặc của địa phương). Đã xử lý : ... văn bản; còn ... văn bản chưa được xử lý (nêu lý do và thời hạn xử lý).

2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền : trong sáu tháng đầu năm 200... (cả năm 200...), cơ quan đã nhận được : ... văn bản, trong đó có ... văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý; ... văn bản không thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý và đã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra các văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý, cơ quan đã phát hiện ... văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, vi phạm các quy định tại Điều 3 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Ngoài ra, cơ quan còn xử lý ... văn bản vi phạm các điểm a và b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và đã đề nghị cơ quan, người ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý; kết quả : ... văn bản đã được xử lý và ... văn bản đang trong quá trình xử lý.



Tình hình xử lý:

a) Đã ra thông báo để cơ quan, người có thẩm quyền tự kiểm tra, xử lý ... văn bản. Kết quả: cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản đã tự kiểm tra và xử lý ... văn bản; còn ... văn bản chưa tự kiểm tra, xử lý.

b) Đề nghị cấp trên xử lý ... văn bản; cấp trên đã : đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, hủy bỏ ... văn bản; còn ... văn bản đang trong quá trình xử lý.

4. Những nội dung khác về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp (về thể chế, về kinh phí, về biên chế, các kiến nghị khác ?)

5. Danh mục văn bản đã được kiểm tra, xử lý ghi (theo mẫu) tại Bảng B dưới đây.

Cơ quan ... (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp) báo cáo ... (Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện) biết và cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện);

- ...

- Lưu:...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH,
KIỂM TRA VĂN BẢN**
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Bảng A. Danh mục văn bản đã ban hành

(Kèm theo Báo cáo số .../BC... ngày ... tháng ... năm 200...

của ... về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra,

xử lý văn bản quy phạm pháp luật sáu tháng đầu (cả năm) năm 200...)

(Ví dụ về địa chỉ gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát)

TT	Tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản	Đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát	Phát hiện dấu hiệu vi phạm		Xử lý		Ghi chú
			do tự kiểm tra	do cơ quan kiểm tra	Tư xử lý	Cấp trên xử lý	
	Thông tư số 44/2005/TT-BTC ngày 03/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 và giai đoạn 2006 - 2010.	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp	0	x	x	0	
	Thông tư liên tịch số 03/2005/TILT-BCA-BTC-LĐTBXH-BQP ngày 06/6/2005 của Bộ Công an - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17/12/2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp					
	Thông tư liên tịch số 05/2005/TILT-BTP-BINMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Ban Xây dựng pháp luật Văn phòng Chính phủ					
	Quyết định số 29/2005/QĐ-BGTVT ngày 18/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành "Quy chế công tác khí tượng hàng không dân dụng Việt Nam".	Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường					
	Quyết định số 23/2005/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.	Vụ Pháp chế Bộ Công an					
	Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22/9/2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Vụ Luật pháp và điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao; HĐND thành phố Hồ Chí Minh					
	Quyết định số 149/2004/QĐ-UB ngày 24/6/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn hoạt động đối với tàu du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Vụ Pháp chế Bộ Giao thông vận tải; HĐND tỉnh Khánh Hòa					



Bảng B. Danh mục văn bản đã được kiểm tra, xử lý
Kiểm theo Báo cáo số .../BC... ngày ... tháng ... năm 200...
của ... về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp luật sáu tháng đầu (cả năm) năm 200...)

1. Danh mục văn bản tự kiểm tra, xử lý (chỉ ghi những văn bản có dấu hiệu vi phạm hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước hoặc địa phương):

a) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật:

TT	Tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản	Vi phạm Điều 3 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP					Xử lý		Ghi chú
		khoản 1	khoản 2	khoản 3	khoản 4	khoản 5	Tự xử lý	Cấp trên xử lý	

b) Danh mục văn bản vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP:

TT	Tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản	Vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP		Xử lý		Ghi chú
		điểm a	điểm b	Tự xử lý	Cấp trên xử lý	

2. Danh mục văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý (ghi tất cả những văn bản đã kiểm tra, xử lý):

a) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý:

TT	Tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản	Vi phạm Điều 3 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP					Xử lý		Ghi chú
		khoản 1	khoản 2	khoản 3	khoản 4	khoản 5	Tự xử lý	Cấp trên xử lý	

b) Danh mục văn bản vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP:

TT	Tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản	Vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP		Xử lý		Ghi chú
		điểm a	điểm b	Tự xử lý	Cấp trên xử lý	

PHỤ LỤC II

Các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đang còn hiệu lực pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực cần phải kiểm tra, xử lý từ nay đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2006
(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan	Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đang còn hiệu lực pháp luật liên quan đến:
1	Bộ Công an	an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm; bảo vệ bí mật nhà nước.
2	Bộ Công nghiệp	cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, khai thác khoáng sản, hóa chất (bao gồm cả hóa dược), vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác.
3	Bộ Giao thông vận tải	giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải và hàng không; trật tự, an toàn giao thông.
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học, sau đại học và giáo dục không chính quy; thu và sử dụng học phí; tiền xây dựng trường; tiền "hỗ trợ tiểu học"; dạy thêm, học thêm.
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của bộ, ngành, địa phương; cơ chế, chính sách quản lý kinh tế chung và một số lĩnh vực cụ thể, về đầu tư trong nước, ngoài nước, khu công nghiệp, khu chế xuất, về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu thầu, doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh.
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; sở hữu trí tuệ (trừ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật); năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	lao động, việc làm, an toàn lao động; dạy nghề; xuất khẩu lao động; chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công; bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội.
8	Bộ Ngoại giao	công tác ngoại giao, biên giới lãnh thổ quốc gia, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.
9	Bộ Nội vụ	tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tổ chức hội và tổ chức phi Chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; cải cách thủ tục hành chính.
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán; bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi, sạt lở ven sông, ven biển; kiểm dịch động, thực vật.
11	Bộ Quốc phòng	quốc phòng.
12	Bộ Tài chính	tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp và hoạt động dịch vụ tài chính, hải quan, kế toán, kiểm toán độc lập và giá cả; thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền xử phạt vi phạm hành chính; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế.



14	Bộ Tài nguyên và Môi trường	tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.
15	Bộ Thủy sản	nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong nội địa và trên biển.
15	Bộ Thương mại	lưu thông hàng hoá trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; quản lý thị trường; chống đầu cơ lũng đoạn thị trường, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng cấm; cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá; xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế.
16	Bộ Tư pháp	công tác xây dựng pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; bán đấu giá tài sản; thi hành án dân sự; công chứng, chứng thực; luật sư; tư vấn pháp luật; giám định tư pháp; hộ tịch.
17	Bộ Văn hoá - Thông tin	di sản văn hoá, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, báo chí, xuất bản, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật, thư viện, quảng cáo, văn hoá quần chúng, thông tin cổ động; nhà hàng, vũ trường, quán karaoke.
18	Bộ Xây dựng	xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn; hạ tầng kỹ thuật đô thị.
19	Bộ Y tế	y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm và trang thiết bị y tế; viện phí; giá thuốc.
20	Thanh tra Chính phủ	thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.
21	Văn phòng Chính phủ	lĩnh vực quản lý nhà nước của Văn phòng Chính phủ.
22	Bộ Bưu chính, Viễn thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Thể dục Thể thao, Ban Cơ yếu Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Tổng cục Du lịch và Tổng cục Thống kê kiểm tra các văn bản của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình theo quy định của pháp luật.	
23	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra, đồng thời chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tự kiểm tra và kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật./.	